

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM XUYỀN
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2021/HSST
Ngày: 08/01/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM XUYỀN TỈNH HT

Với thành phần hội đồng xét xử gồm có:

- *Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Bà Trần Thị MT*
- *Hội Thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Huy V - Ông Đặng Văn H*
- *Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Lê Thị Thu H- Cán bộ TAND huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh.*
- *Đại diện VKSND huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị L Kiểm sát viên.*

Ngày 08 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện CX, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 56/2020, ngày 18 tháng 12 năm 2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 67/HSST-QĐ ngày 24/12/2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Anh T; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 10 tháng 8 năm 1973; Quê quán: xã Phù Lưu, huyện LH, tỉnh HT; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: thôn Trung Hải, xã Thiên Lộc, huyện CL, tỉnh HT; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: Lớp 12/12; Nghề nghiệp: Lái xe; Chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Quân chúng; Con ông: Nguyễn Văn H; Sinh năm: 1944; Trú tại quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội; Con bà: Võ Thị H; Sinh năm 1951; Nghề nghiệp: Làm ruộng, hiện cư trú tại thôn Trung Hải, xã TL, huyện CL, tỉnh HT; Anh chị em ruột: Bị cáo là con duy nhất trong gia đình; Vợ: Nguyễn Thị Tâm, sinh năm 1979 (Đã ly hôn); Con: có 01 đứa, sinh năm 2005; Tiền án, tiền sự: Không; Biện pháp ngăn chặn: Bị cáo bị tạm giữ kể từ ngày 13/7/2020 đến ngày 17/7/2020 bị khởi tố và áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã Thiên Lộc, huyện CL, tỉnh HT cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- *Đại diện bị hại: Ông Phạm Hoàn S- Tổng giám đốc Công ty HS; Địa chỉ: TDP Thuận Minh, phường Đức Thuận, thị xã HL, tỉnh HT.*

- *Đại diện theo ủy quyền của người bị hại: Anh Đinh Văn Đ, sinh năm 1966; trú tại: Phường Nam Hồng, Thị xã HL, tỉnh HT, nghề nghiệp: Giám đốc Ban hành chính – nhân sự công ty cổ phần HS. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).*

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

+ *Chị Võ Thị T, sinh năm 1986; trú tại: thôn Nam Thành, xã CT, huyện CX, tỉnh HT, nghề nghiệp: lao động tự do, vắng mặt.*

- + Anh Phạm Đình D, sinh năm 1956; trú tại: thôn Trung Đông, xã Lâm Trung Thủy, huyện DT, tỉnh HT, nghề nghiệp: làm ruộng, có mặt.
- + Anh Nguyễn Trường Th, sinh năm 1985; trú tại: thôn Tiên Hòa, xã Yên Hồ, huyện DT, tỉnh HT, nghề nghiệp: Công nhân, có mặt.
- + Anh Nguyễn Duy H, sinh năm 1982; trú tại: thôn Ngọc Lâm, xã Lâm Trung Thủy, huyện DT, tỉnh HT, nghề nghiệp: Công nhân, có mặt.
- + Anh Nguyễn Thanh T, sinh năm 1998; trú tại: thôn Tiên Hòa, xã Yên Hồ, huyện DT, tỉnh HT, nghề nghiệp: Công nhân, có mặt.
- + Anh Hoàng Trọng L, sinh năm 1982; trú tại: thôn Nam Thành, xã CT, huyện CX, tỉnh HT, nghề nghiệp: lao động tự do, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có tại hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Nguyễn Anh T là nhân viên lái xe của Công ty Cổ phần tập đoàn HS, có trụ sở chính tại tổ dân phố Thuận Minh, phường Đức Thuận, thị xã Hồng L, tỉnh HT. Sáng ngày 10/7/2020 Công ty Cổ phần tập đoàn HS điều động Nguyễn Anh T điều khiển xe ô tô Biển kiểm soát 38C-051.48 kéo theo Rơ móc BKS: 38R-000.91 chở bồn xi - tec đến Công ty xi măng Sông Lam, địa chỉ tại huyện Anh Sơn, tỉnh NA để chở 60,5 tấn xi măng rời vào đổ tại kho trạm trộn bê tông của công ty HS ở xã Kỳ Thượng, huyện KA, tỉnh HT. Khoảng 08 giờ ngày 12/7/2020 Nguyễn Anh T chở 60,5 tấn xi măng rời vào đến kho trạm trộn ở xã Kỳ Thượng, huyện KA. Khi vào đến nơi, ông Phạm Đình D (thủ kho), anh Nguyễn Trường Th (nhân viên kỹ thuật) cùng tiến hành kiểm tra kẹp chì, niêm phong và phiếu xuất kho do Nguyễn Anh T xuất trình, thấy còn nguyên vẹn nên nhận 60,5 tấn xi măng và cho Nguyễn Anh T xả toàn bộ khối lượng xi măng vào kho chứa của công trình. Sau đó ông Phạm Đình D, anh Nguyễn Trường Th và Nguyễn Huy H quay về phòng làm việc tiếp tục công việc. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, Nguyễn Anh T nảy sinh ý định bớt trộm xi măng của Công ty để đem đi bán lấy tiền tiêu xài nên đã khóa van không xả xi măng vào kho chứa của công trình và nói dối với ông Phạm Đình D là đã xả hết xi măng trong xi tec vào kho chứa. Lúc này ông Phạm Đình D báo cáo cho anh Nguyễn Duy H và anh Nguyễn Thanh T (nhân viên vận hành) đến để cùng kiểm tra, ông D sử dụng 01 thanh tre trực tiếp treo lên bồn xi tec đặt thanh tre vào trong bồn xi tec, khi rút thanh tre lên thấy xi măng bám tại thanh tre khoảng 10cm, ông D hỏi T “còn xi măng à” thì T nói dối “đó là váng xi măng bám dưới đáy xi tec”. Do tin lời của T nên ông D không kiểm tra thêm và viết giấy đã nhập kho đủ 60,5 tấn xi măng cho T. Sau đó, T điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 38C-051.48 kéo theo Rơ móc biển kiểm soát: 38R-000.91 chở bồn xi - tec đi về trụ sở Công ty theo hướng KA - HL. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, Tuấn đi đến gần nhà chị Võ Thị Th ở xã Cẩm Trung, huyện CX, tỉnh HT, T dừng xe ô tô ngoài lề đường cách nhà chị Th khoảng 80m, đi bộ vào nhà gặp chị Th, T hỏi “chị có mua xi măng rời không, tôi còn khoảng 6 đến 7 tấn, mỗi tấn 600.000 đồng (sáu trăm đồng)”, chị Th đáp “xi măng rời là xi măng như thế nào, mỗi tấn 500.000 đồng (Năm trăm đồng) được không”, T đáp lại “là xi măng chưa đóng bao bì” và đồng ý bán cho chị Th toàn bộ số xi măng với giá 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn

đồng) đến 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) nhưng T chưa lấy tiền. Sau đó T điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 38C-051.48 kéo theo Rơ móoc biển kiểm soát: 38R-000.91 đến trước nhà chị Th, đặt vôi xả xi măng qua lỗ hông trên tường nhà kho của chị Th rồi xả xi măng vào trong kho. Đến 22 giờ 15 phút cùng ngày, trong lúc T đang xả xi măng vào kho nhà chị Th thì bị Công an phát hiện, bắt quả tang và thu giữ 21,7802 tấn xi măng Vissai PCB40 rời. Tuần khai nhận số xi măng bán cho chị Th là do T lấy trộm của Công ty HS.

*** Về định giá tài sản:** Kết luận định giá tài sản số 27 ngày 15/7/2020 của HĐĐG trong tổ tụng hình sự huyện Cẩm Xuyên kết luận: Xi măng Vissai PCB40 rời có giá trị như sau: 21,7802 tấn x 1.090.000 đồng/tấn, được 23.740.400 đồng (Hai mươi ba triệu bảy trăm bốn mươi nghìn, bốn trăm đồng).

*** Về thu giữ, tạm giữ tài liệu đồ vật; xử lý vật chứng:**

Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an huyện CX đã thu giữ những vật chứng sau:

- 01 (Một) xe ô tô đầu kéo, BKS 38C-051.48, số khung DD31EB010640, số máy 21414E044645 kéo rơ mooc BKS 38R-000.91 chở xi tặc, loại 02 ngăn, kích thước cả vỏ bao (19,98x2,5x3,995) m thu của Nguyễn Anh T;

- 21,7802 tấn xi măng rời, màu ghi

Đã trả lại cho chủ sở hữu là Công ty Cổ phần tập đoàn HS do ông Đinh Văn D làm đại diện.

- 01 (Một) điện thoại di động Nokia X1-01, vỏ màu xanh-đen, bên trong gắn thẻ sim số 0988384009 thu của Nguyễn Anh T;

- 01 (Một) điện thoại Vivo 1820, số IMEI 1: 86414042882778, số IMEI 2: 8641404288760, vỏ màu xanh - đen, bên trong gắn các thẻ sim số 0962967778 và số 0838986236 thu của Hoàng Trọng L;

- 01 (Một) điện thoại di động Itel, vỏ màu nâu đen, bên trong gắn các thẻ sim số 0396804388 và 0943129314 thu của chị Võ Thị Th;

Hiện các vật chứng nói trên chưa xử lý, chuyển đến chi Cục thi hành án dân sự huyện CX để xử lý theo quy định của pháp luật.

*** Về trách nhiệm dân sự:** Sau khi nhận lại tài sản, ông Đinh Văn Đ người đại diện theo ủy quyền của Công ty không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CX sau khi phân tích, đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, 2 điều 51, điều 65 BLHS xử phạt bị cáo Nguyễn Anh T từ 12 đến 15 tháng tù, cho hưởng án treo, với thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng và đề nghị xử lý vật chứng theo pháp luật.

Tại phiên tòa Nguyễn Anh T không có ý kiến gì tranh luận, lời nói sau cùng của bị cáo là bị cáo rất ân hận về hành vi của mình và bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật xin hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo có điều kiện làm ăn giúp đỡ gia đình và hứa sẽ không bao giờ vi phạm pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện CX, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện CX, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa cũng như tại Cơ quan điều tra Nguyễn Anh T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp lời khai của những người tham gia tố tụng khác phù hợp với vật chứng đã thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để khẳng định: Vào 22 giờ 15 phút ngày 12/7/2020, tại nhà của chị Võ Thị Th, thuộc địa phận thôn Nam Thành, xã CT, huyện CX, tỉnh HT Cơ quan CSĐT Công an huyện CX bắt quả tang Nguyễn Anh T đã có hành vi trộm 21,7802 tấn xi măng Vissai PCB40 rời, trị giá 23.740.400 đồng (*Hai mươi ba triệu bảy trăm bốn mươi nghìn, bốn trăm đồng*) của Công ty Cổ phần tập đoàn HS bán lại cho chị Th để lấy tiền chi tiêu cá nhân. Khi bán do T không nói cho chị Th biết về nguồn gốc của số xi măng nói trên nên chị Th không biết đó là tài sản do phạm tội mà có. Trong vụ án này chỉ có một mình Nguyễn Anh T thực hiện hành vi phạm tội.

[3]. Xét hành vi phạm tội của Nguyễn Anh T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự. Vì vậy Cáo trạng số 04/CT-VKS-CX, ngày 15/12/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện CX, truy tố Nguyễn Anh T với tội danh và điều luật nêu trên là đúng người, đúng tội, không oan sai.

[4]. Hành vi phạm tội của Nguyễn Anh T đã xâm phạm đến tài sản của người bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây dư luận xấu trong nhân dân. Bị cáo chỉ vì lòng tham của mình đã trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp tài sản với trị giá tài sản 23.740.400 đồng, thể hiện sự coi thường pháp luật, do đó, cần phải xử lý bị cáo mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên khi lượng hình cần phải căn cứ vào hoàn cảnh gia đình, nguyên nhân và điều kiện phạm tội, cũng như những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Vì vậy, cần xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo, xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cần áp dụng điều 65 BLHS cho bị cáo được hưởng án treo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, tạo điều kiện cho bị cáo ăn năn hối cải, làm ăn lương thiện trở thành người có ích cho xã hội.

- Tình tiết tăng nặng: Không

- Tình tiết giảm nhẹ: Tại hồ sơ và tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đại diện bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt, vì vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm i, s Khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Sau khi sự việc xảy ra ông Đinh Văn D người đại diện theo ủy quyền của Công ty đã nhận lại toàn bộ tài sản. Tại hồ sơ và tại phiên tòa hôm nay vắng mặt ông D không yêu cầu gì thêm về bồi thường thiệt hại, nên HĐXX miễn xét.

[6]. Về xử lý vật chứng:

- Trả lại 01 (Một) điện thoại di động Nokia X1-01, vỏ màu xanh-đen, bên trong gắn thẻ sim số 0988384009 cho Nguyễn Anh T; 01 (Một) điện thoại Vivo 1820, số IMEI 1: 86414042882778, số IMEI 2: 8641404288760, vỏ màu xanh - đen, bên trong gắn các thẻ sim số 0962967778 và số 0838986236 cho Hoàng Trọng L; 01 (Một) điện thoại di động ITEL, vỏ màu nâu đen, bên trong gắn các thẻ sim số 0396804388 và 0943129314 cho chị Võ Thị Th;

[7]. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Anh T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[8]. Quyền kháng cáo bản án: Bị cáo, đại diện bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điều 65 Bộ luật hình sự; điều 135, điều 136 BLTTHS; điểm a khoản 1 điều 3; khoản 1 điều 21, điểm a khoản 1 điều 23 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội xử:

1. Về tội danh và hình phạt: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Anh T phạm tội **“Trộm cắp tài sản”**.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Anh T 12 (mười hai)** tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Anh Tuấn cho Ủy ban nhân dân xã Thiên Lộc, CL, tỉnh Ht quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người phải thi hành án thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Khoản 1 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 2 lần trở lên thì tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo theo Khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b Khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Trả lại: 01 (Một) điện thoại di động Nokia X1-01, vỏ màu xanh-đen, bên trong gắn thẻ sim số 0988384009 cho Nguyễn Anh T; 01 (Một) điện thoại Vivo 1820, số IMEI 1: 86414042882778, số IMEI 2: 8641404288760, vỏ màu xanh - đen, bên trong

gắn các thẻ sim số 0962967778 và số 0838986236 cho Hoàng Trọng L; 01 (Một) điện thoại di động ITEL, vỏ màu nâu đen, bên trong gắn các thẻ sim số 0396804388 và 0943129314 cho chị Võ Thị Th;

(Tình trạng, đặc điểm vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/12/2020 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện CX và Chi cục Thi hành án dân sự huyện CX).

3. Án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Anh T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo bản án: Bị cáo Nguyễn Anh T, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (có mặt) có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đại diện bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (vắng mặt) có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh HT;
- VKS huyện CX;
- THA huyện CX;
- Công an huyện CX;
- THAHS Công an H. CX;
- Sơ tư pháp HT;
- Bị cáo, bị hại; người có QLNVLQ
- Công TTĐTTAND Tối cao;
- Lưu Hồ sơ

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị MT